

Số: 113/2023/QĐST-DS

Mỏ Cày Nam, ngày 28 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 330/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 11 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Địa chỉ trụ sở chính: Tháp BIDV, Số 194 đường T, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trương Minh T2 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Khởi. (Theo Quyết định số 963/QĐ-BIDV ngày 25/10/2021 “V/v Uỷ quyền tham gia tố tụng”).

Ông Trương Minh T2 uỷ quyền cho bà Tô Thị Hồng H – Phó Giám đốc Phòng giao dịch Mỏ Cày tham gia tố tụng (Văn bản uỷ quyền số 1092/QĐ-BIDV.ĐK ngày 06/12/2023).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Anh T3, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp L (nay là ấp L1), xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Bé T4, sinh năm 1967 và bà Đặng Thị M, sinh năm 1964; Nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Anh T3 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ gốc, tiền lãi và tiền phạt tính đến ngày 20/12/2023 tổng cộng là 767.259.668 (bảy trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi tám) đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 640.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 84.344.986 đồng, nợ lãi phạt quá hạn phát sinh đến ngày 20/12/2023 là 42.914.682 đồng. Thời

hạn trả khi quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 21/12/2023 cho đến khi thi hành án xong, chị Nguyễn Anh T3 còn có nghĩa vụ trả các khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2021/16585452/HĐTD ngày 08/12/2021 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và chị Nguyễn Anh T3.

Trường hợp chị Nguyễn Anh T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/13616285/HĐBĐ ngày 10/3/2021 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Đồng Khởi – Phòng Giao dịch Mỏ Cày và chị Nguyễn Anh T3 đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thửa đất số 436, tờ bản đồ số 11, diện tích 2736,5 m², tọa lạc tại ấp Lân Tây, xã Phú Sơn, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Lách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 760614, số vào sổ cấp GCN: CH03897 ngày 15/10/2014 cho ông Nguyễn Văn Bé T4 và bà Đặng Thị M.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.181.000 (mười chín triệu một trăm tám mươi một nghìn) đồng do chị Nguyễn Anh T3 có nghĩa vụ chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.503.000 (mười sáu triệu năm trăm lẻ ba nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002161 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (4b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VP (3b). TC: 11b.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Đinh Thị Kim Ngân